**Thứ hai ngày 13 tháng 9 năm 2021**

***Tập đọc:***

**NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**:

- Hiểu nội dung: VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

**-** Biết đọc đúng một văn bản khoa học thường thức có bảng thống kê.

**-** Thể hiện lòng tự hào về truyền thống hiếu học của Việt Nam.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Biết được truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng phụ viết sẵn bảng thống kê.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS tổ chức thi đọc bài *Quang cảnh ngày mùa* và TLCH.  - HS nghe  - HS ghi vở | - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12 phút)** | |
| - Lớp trưởng điều khiển lớp  - 1HS đọc toàn bài.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó trong nhóm  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 + giải nghĩa từ khó SGK trong nhóm  - HS nghe  - HS đọc  - HS nghe | - Giao nhiệm vụ cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm luyện đọc các từ khó và tìm hiểu nghĩa của các từ chú giải sau đó báo cáo với giáo viên.  - GV nhận xét, đánh giá  - 1 HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu cả bài giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ ràng, rành mạch bảng thống kê. |
| **3. Hoạt động Thực hành: (10 phút)** | |
| - HS thực hiện yêu cầu. Nhóm trưởng điều khiển.  + Từ năm 1075, nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Các triều vua VN đã tổ chức được 185 khoa thi, lấy đỗ gần 3000 tiến sĩ.  - VN có truyền thống khoa cử lâu đời  - Nhóm trưởng điều khiển.  + Triều đại Lê: 104 khoa  + Triều đại Lê: 1780 tiến sĩ.  + VN là một đất nước có nền văn hiến lâu đời  *+* Chứng tích về một nền văn hiến lâu đời ở VN  - HS nêu ý chính của bài: *VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời.* | - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đọc đoạn 1, TLCH  + Đến thăm Văn Miếu khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì?  + Nêu ý chính đoạn 1:  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc lướt bảng thống kê theo nhóm, trả lời câu hỏi  + Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất?  + Triều đại nào có nhiều tiến sĩ nhất?  + Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hóa VN?  - Nêu ý chính đoạn 2  - Nêu ý chính của bài. |
| **Luyện đọc hay: (6 phút)** | |
| - 1HS đọc toàn bài phát hiện giọng đọc của bài.  - HS nối tiếp đọc đoạn phát hiện giọng đọc đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm đoạn có bảng thống kê, chú ý ngắt nghỉ giữa các cụm từ Triều đại/ Lý / Số khoa thi /6/ Số tiến sĩ/ 11 / Số trạn*g* nguyên / 0...  ***-*** HS luyện đọc nhóm đôi  - HS thi đọc diễn cảm. | - GV gọi HS đọc toàn bài  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm trong nhóm  - Đọc theo cặp  - Thi đọc |
| **4. Hoạt động vận dụng: (2phút)** | |
| - HS trả lời  - Nhận xét | - Liên hệ thực tế: Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?  - Nhận xét tiết dạy |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả:***

**NGHE - VIẾT: LƯƠNG NGỌC QUYẾN**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nghe - viết đúng, trình bày đúng bài chính tảLương Ngọc Quyến; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi*.*

- Ghi lại đúng phần vần của tiếng (từ 8 - 10 tiếng) trong BT2, chép đúng vần của các tiếng vào mô hình, theo yêu cầu (BT3)

***-*** Viết đúng tốc độ chữ viết đều, đẹp, đúng mẫu, làm đúng các bài tập theo yêu cầu.

***-***  HS cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** GD HS ý thức rèn chữ giữ vở.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn mô hình cấu tạo vần bài 3

- Học sinh: Vở viết.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm 3 HS. Khi có hiệu lệnh, các thành viên trong mỗi đội chơi mau chóng viết từ (mỗi bạn chỉ được viết 1 từ) lên bảng. Đội nào viết nhanh hơn và đúng thì đội đó thắng.  - HS nêu quy tắc.  - HS nghe  - HS ghi vở. | - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng", viết các từ khó: *ghê gớm, nghe ngóng, kiên quyết...*  - 1 HS phát biểu quy tắc chính tả viết đối với c/k; gh/g ;ng/ngh  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (22 phút)** | |
| \* **Hoạt động chuẩn bị viết chính tả**  - HS theo dõi.  - *mưu, khoét, xích sắt, trung với nước*, và các danh từ riêng: *Đội Cấn.*  - HS viết bảng con từ khó  \* **HĐ viết bài chính tả:**  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  Thu bài chấm  - HS nghe | - GV đọc toàn bài  - GV tóm tắt nội dung chính của bài.  - Em hãy tìm những từ dễ viết sai ?  - GV cho HS luyện viết từ khó trong bài  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. |
| **3. HĐ thực hành: *(8 phút)*** | |
| - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc cá nhân ghi đúng phần vần của tiếng từ 8- 10 tiếng trong bài, báo cáo kết quả   |  |  | | --- | --- | | Tiếng | Vần | | Hiền  Khoa  Làng  Mộ  Trạch | iên  oa  ang  ô  ach |     - HS đọc yêu cầu.  + Âm đầu, vần và thanh  + Âm đệm, âm chính và âm cuối    - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chữa bài  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung:  + Phần vần của các tiếng đều có âm chính.  + Có vần có âm đệm có vần không có; có vần có âm cuối, có vần không.  - HS nghe | **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài. Viết phần vần của từng tiếng in đậm.  - GV chốt lời giải đúng  ***- Kết luận:****Tiếng nào cũng phải có vần.*  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - HS đọc bài xác định yêu cầu đề bài  + Nêu mô hình cấu tạo của tiếng ?  + Vần gồm có những bộ phận nào ?  (GV treo bảng phụ )  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm chữa bài  - Hướng dẫn học sinh rút ra nhận xét.  \* GV chốt kiến thức: Bộ phận không thể thiếu trong tiếng là âm chính và thanh. |
| **4. Hoạt động Vận dụng: (2phút)** | |
| - Tìm ví dụ.  - HS nghe và thực hiện | - Yêu cầu HS lấy VD tiếng chỉ có âm chính & dấu thanh, tiếng có đủ âm đệm, âm chính, âm cuối....  - Yêu cầu HS ghi nhớ mô hình cấu tạo vần. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán:***

**TIẾT 6: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.Kiến thức***:

- Học sinh biết đọc, viết các phân số thập phân trên 1 đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân.

***-*** HS làm bài tập 1, 2, 3

***-*** HS thực hiện thành thạo cách đọc, viết phân số, chuyển một PS thành PS thập phân.

***-*** GDHS có tính cẩn thận chính xác trong tính toán. ,yêu thích học toán.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực.

**II. CHUẨN BỊ**

# - GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS tổ chức thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. Khi có hiệu lệnh chơi, đội nào viết nhanh và đúng thì đội đó thắng.(Mỗi bạn viết 3 phân số không được giống nhau)  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Viết 3 PSTP có mẫu số khác nhau. - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: *(27 phút)*** | |
| - Viết PSTP  - HS viết các phân số tương ứng vào nháp, đọc các PSTP đó  - HS nghe  - Viết thành PSTP  - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,…  - Học sinh làm vở, báo cáo      - Viết thành PSTP có MS là 10; 100; 1000;..  - Làm cặp đôi vào vở sau đó đổi chéo vở để kiểm tra    - HS nghe | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ tia số, điền và đọc các phân số đó.  - GV nhận xét chữa bài.  ***- Kết luận:****PSTP là phân số có mẫu số là 10;100;1000;....*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  - Kết luận*: Muốn chuyển một PS thành PSTP ta phải nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,…*  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm bài cặp đôi  - GV nhận xét chữa bài yêu cầu học sinh nêu cách làm  - GV củng cố BT 2; 3: Cách đưa PS về PSTP |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - HS nghe  - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. | - Củng cố cho HS cách giải toán về tìm giá trị một phân số của số cho trước.  - Yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học:***

**NAM HAY NỮ? (T2)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***:

- Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.

- Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan điểm của xã hội về vai trò của nam, nữ.

***-*** Rèn kĩ năng nhận biết sự khác biệt về sinh học giữa nam và nữ.

***2. Năng lực:*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất**: Tôn trọng các bạn cùng giới và các giới, không phân biệt nam, nữ .

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa,các tấm phiếu ghi sẵn đặc điểm của nam và nữ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chia thành 2 đội chơi. Chia bảng lớp thành 2 phần. Mỗi đội chơi gồm 6 bạn đứng thành hàng thẳng. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi bạn sẽ viết lên bảng một đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ. Hết thời gian, đội nào nêu được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Nêu một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25phút)** | | |
| - Làm việc cả lớp  - Đại diện mỗi nhóm trình bày và giải thích .  - Trong quá trình thảo luận với các nhóm bạn, mỗi nhóm vẫn có quyền thay đổi lại sự sắp xếp của nhóm mình, nhưng phải giải thích được tại sao lại thay đổi.  - HS thảo luận câu hỏi và trả lời | | **\* HĐ *1****: Trò chơi "Ai nhanh, Ai đúng "*  *Bước 1:* Tổ chức và hướng dẫn  - GV phát cho mỗi nhóm các tấm phiếu hướng dẫn HS cách chơi.  1. Thi xếp các tấm phiếu vào bảng dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nam | Nữ | Cả nam và nữ | | Có râu | … | … |  1. Lần lượt từng nhóm giải thích tại sao lại sắp xếp như vậy.   - GV lưu ý HS: Các thành viên của nhóm khác có thể chất vấn, yêu cầu nhóm đó giải thích rõ hơn  *Bước 2:* GV đánh giá, kết luận và tuyên dương nhóm thắng cuộc  ***\* HĐ 2:*** *Thảo luận một số quan niệm xã hội về nam và nữ*  *Bước 1:* Làm việc theo nhóm  - Phát phiếu ghi câu hỏi cho nhóm  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi 1, 2, 3, 4 (SGV trang 27)  *Bước 2:* Làm việc cả lớp  *Kết luận**2 :* SGV trang 27 |
| **3.Hoạt động ứng dụng:( 5 phút)** | | |
| - HS nêu  - HS đọc    - HS trả lời | | - Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ?  - HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 4  - Các bạn nam cần phải làm gì để thể hiện mình là phái mạnh ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 14 tháng 9 năm 2021**

***Luyện từ và câu***

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

***-*** Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* trong bài tập đọc hoặc chính tả đã học( Bài tập 1); tìm thêm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* ( Bài tập 2), tìm được một số từ chứa tiếng *quốc* ( Bài tập 3).

***-*** Đặt câu được với một trong những từ ngữ nói về Tổ quốc, quê hương(BT4).

\* HS M3,4 có vốn từ phong phú, biết đặt câu với các từ ngữ nêu ở bài tập 4.

***-*** Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ vào đặt câu, viết văn.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Bảng phụ , Từ điển TV

- Học sinh: Vở , SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** |  |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung là: Tìm từ đồng nghĩa với *xanh, đỏ, trắng...*Đặt câu với từ em vừa tìm được.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (27 phút)** | |
| - HS đọc yêu cầu BT1, dựa vào 2 bài tập đọc đã học để tìm từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc*  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  + nước nhà, non sông  + đất nước, quê hương  - HS đọc bài 2  - HS các nhóm nối tiếp lên tìm từ đồng nghĩa.  - VD:  *nước nhà, non sông, đất nước, quê hương, quốc gia, giang sơn…*  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận tìm từ chứa tiếng quốc(có nghĩa là nước)VD: *vệ quốc, ái quốc, quốc gia,…*  - Nhóm khác bổ sung    - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở, báo cáo kết quả  - Lớp nhận xét | **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1,  xác định yêu cầu của bài 1? yêu cầu HS giải nghĩa từ *Tổ quốc.*  - Tổ chức làm việc cá nhân.  - GV Nhận xét , chốt lời giải đúng  **Bài 2: Trò chơi**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 2,  - Xác định yêu cầu của bài 2?  - GV tổ chức chơi trò chơi tiếp sức: Tìm thêm những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc*.*  - GV công bố nhóm thắng cuộc  **Bài 3**: **HĐ nhóm 4**  - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm 4. GV phát bảng phụ nhóm cho HS, HS có thể dùng từ điển để làm.  \* HSM3,4 đặt câu với từ vừa tìm được.  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập  - GV giải thích các từ đồng nghĩa trong bài.  - Tổ chức làm việc cá nhân. Đặt 1 câu với 1 từ ngữ trong bài. HS M3,4 đặt câu với tất cả các từ ngữ trong bài.  - GV nhận xét chữa bài |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS đọc lại các từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* vừa tìm được | - Cho HS ghi nhớ các từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc.* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................ ***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU**

***1.Kiến thức***: Chọn được một truyện viết về anh hùng, danh nhân của nước ta và kể lại được rõ ràng đủ ý.

\*HS( M3,4) tìm được truyện ngoài SGK; kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động.

***-*** Rèn chi HS tự tin kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động

***2. Năng lực***:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** HS yêu thích các câu chuyện về các anh hùng, danh nhân của nước ta.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Một số sách, báo, truyện …viết về anh hùng, danh nhân đất nước.

- Học sinh: Câu chuyện đã chuẩn bị ở nhà

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động Khởi động** (3phút) | |
| - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | -Cho HS tổ chức thi kể câu chuyện ***Lý Tự Trọng***. Nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8phút) | |
| - HS đọc đề bài  - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể | - Gọi HS đọc đề bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV gạch chân những từ đã nghe, đã đọc, danh nhân, anh hùng, nước ta.  - GV giải nghĩa từ *danh nhân*  - Cho HS đọc gợi ý SGK  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - HS nối tiếp nêu những câu chuyện sẽ kể |
| **3. Hoạt động thực hành:(22 phút)** | |
| - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. | - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. |
| **4. Hoạt động vận dụng:** (2’) |  |
| - HS nêu  - HS thực hiện | - Em học tập được điều gì từ nhân vật trong câu chuyện em vừa kể ?  - Về nhà kể lại chuyện cho bố mẹ nghe lại câu chuyện của em vừa kể. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**TIẾT 7: ÔN TẬP: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức*:**

**-**  HS biết cộng ( trừ ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số

- HS làm bài 1, 2(a, b), bài 3.

***-*** Rèn cho HS cách thực hiện thành thạo cách cộng hai phân số.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** GDHS có tính cẩn thận chính xác trong tính toán, yêu thích học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bảng phụ ghi 2 quy tắc cộng , trừ phân số

- HS: SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung tìm phân số của một số, chẳng hạn: *Tìm  của 50 ;  của 36* - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10phút)** | |
| - HS theo dõi    - HĐ nhóm: Thảo luận để tìm ra 2 trường hợp:  - Cộng (trừ) cùng mẫu số  - Cộng (trừ)­ khác mẫu số  - Tính và nhận xét.  - Cộng hoặc trừ 2 TS với nhau và giữ nguyên MS.  - QĐMS 2PS sau đó thực hiện như trên. | **\* Ôn lại cách cộng , trừ 2 phân số**- GV nêu ví dụ: - Yêu cầu học sinh nêu cách tính và thực hiện      - Muốn cộng (trừ) 2 PS có cùng MS ta làm thế nào?  - Muốn cộng (trừ) 2 PS khác MS ta làm thế nào?  *\* Kết luận: Chốt lại 2 quy tắc.* |
| **3. Hoạt động Thực hành: *(20 phút)*** | |
| - Tính  - Làm vở, báo cáo GV    - Tính  - HS thảo luận cặp đôi, làm bài vào vở, đổi vở để KT chéo, báo cáo GV  - Đọc đề bài  - Chiếm (hộp bóng)  - Hộp bóng chia 6 phần bằng nhau thì số bóng đỏ và xanh chiếm 5 phần.  - Bóng vàng chiếm 6- 5 =1 phần.  - P.số chỉ tổng số bóng của hộp là  Số bóng vàng chiếm  (hộp bóng)  - Các nhóm làm bài, báo cáo giáo viên  Giải  PS chỉ số bóng đỏ và xanh là  (số bóng)  PS chỉ số bóng vàng là  ( số bóng)  Đáp số:  số bóng vàng | **Bài 1*:* HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  *-KL: Muốn cộng(trừ) hai phân số khác MS ta phải quy đồng MS hai PS.*  **Bài 2 (a,b): HĐ cặp đôi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  \*GV củng cố cộng , trừ STN và PS **Bài 3: HĐ nhóm 4**- 1 học sinh đọc đề bài. - GV giao cho các nhóm phân tích đề, chẳng hạn như:  + Bài toán cho biết gì ? Hỏi gì?  + Số bóng đỏ và xanh chiếm bao nhiêu phần hộp bóng ?  - Em hiểu hộp bóng nghĩa là như thế nào?  - Số bóng vàng chiếm bao nhiêu phần?  - Nêu phân số chỉ tổng số bóng của hộp?  - Tìm phân số chỉ số bóng vàng?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài. |
| **4. Hoạt động Vận dụng: (2 phút)** | |
| - HS nêu.  - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. | - Yêu cầu HS nêu lại cách cộng, trừ PS với PS ;PS với STN.  - Yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

**NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** Sau bài học, HS nêu được:

- HS nắm được một vài đề nghị về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh:

+ Đề nghị mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước.

+ Thông thương với thế giới, thuê người nước ngoài đến giúp nhân dân ta khai thác các nguồn lợi về biển, rừng, đất đai, khoáng sản.

+ Mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng, sử dụng máy móc

\* Học sinh (M3,4): Biết những lí do khiến cho những cải cách của Nguyễn Trường Tộ không được vua quan nhà Nguyễn nghe theo và thực hiện: Vua quan nhà Nguyễn không biết tình hình các nước trên thế giới và cũng không muốn có những thay đổi trong nước.

***-*** Đánh giá được tác dụng của việc canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ. ***2. Năng lực*:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Tôn trọng, biết ơn những người đã có công xây dựng, đổi mới đất nước.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, Tư liệu về Nguyễn Trường Tộ.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" theo nội dung câu hỏi:  + Câu hỏi 1, SGK, trang 6.  + Câu hỏi 2, SGK, trang 6.  + Phát biểu cảm nghĩ của em về Trương Định ?  - GV nhận xét  - Sử dụng phần in chữ nhỏ SGK, trang 6, nêu mục tiêu bài để giới thiệu nội dung bài học. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27phút)** | | |
| - Hoạt động theo nhóm**:** Đọc SGK từ đầu đến giàu mạnh, thông tin sưu tầm và chọn lọc thông tin để hoàn thành nội dung thảo luận  - Sinh năm 1830 mất năm 1871  - Nghệ An  - Năm 1860 ông sang Pháp chú ý tìm hiểu sự giàu có văn minh của nước Pháp.  - Phải thực hiện canh tân đất nước  - Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược  + Triều đình nhà Nguyễn nhượng bộ TDP.  + Kinh tế đát nước nghèo nàn, lạc hậu  + Đất nước không đủ sức để tự lập tự cường…  + Nước ta cần đổi mới để đủ sức tự lập, tự cường.  + Mở rộng quan hệ ngoại giao, buôn bán với nhiều nước.  + Thuê chuyên gia nước ngoài giúp ta phát triển kinh tế.  + XD quân đội hùng mạnh.  + Mở trường dạy cách sử dụng máy móc, đóng tàu, đúc súng.  + Không cần thực hiện các đề nghị của ông…  + Họ là người bảo thủ, lạc hậu, không hiểu gì về thế giới bên ngoài …  - Nêu nội dung ghi nhớ SGK | | ***\* HĐ1:*** *Tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ.*  - Giao nhiệm vụ thảo luận cho HS với các câu hỏi:  + Năm sinh, năm mất của Nguyễn Trường Tộ.  + Quê quán của ông.  + Trong cuộc đời của mình ông đã được đi đâu và tìm hiểu những gì ?  + Ông đã có suy nghĩ gì để cứu nước nhà khỏi tình trạng lúc bấy giờ ?  + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp ?  - Đại diện nhóm báo cáo, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến (nếu cần).  \* Nhận xét, ghi một vài nét chính về Nguyễn Trường Tộ và nêu vấn đề để chuyển sang việc 2.  ***\*HĐ 2****: Tình hình đất nước ta trước sự xâm lược của thực dân Pháp*  - Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi:  + Theo em tại sao thực dân Pháp lại có thể dễ dàng xâm lược nước ta?  + Điều đó cho thấy tình hình đất nước ta lúc đó như thế nào ?  - Nhận xét và nêu câu hỏi dành cho HS(M3,4):  + Theo em tình hình đất nước như trên đã đặt ra yêu cầu gì để khỏi lạc hậu ?  ***\* Kết luận***: Tình hình đất nước vào nửa cuối thế kỉ XIX nghèo nàn, lạc hậu lại bị thực dân Pháp xâm lược. Yêu cầu hoàn cảnh đất nước ta lúc bấy giờ là phải thực hiện đổi mới đất nước. Hiểu được điều đó, Nguyễn Trường Tộ đã dâng lên vua Tự Đức và triều đình nhiềubản điều trần đề nghị canh tân đất nước.  **\* HĐ3:** *Những đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ.*  - Hoạt động cá nhân: Đọc SGK phần còn lại, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  + Nguyễn Trường Tộ đưa ra những đề nghị gì để canh tân đất nước?  + Nhà vua và triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào với những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ?  + Việc vua quan nhà Nguyễn phản đối đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ cho thấy họ là người như thế nào ? Lấy một số ví dụ chứng minh?  ***\* Kết luận***: Với mong muốn canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ, những nội dung hết sức tiến bộ đó không được chấp nhận. Chính điều đó đã làm cho đất nước ta thêm suy yếu, chịu sự đô hộ của thực dân Pháp.  \* Chốt nội dung toàn bài. |
| **3.Hoạt động ứng dụng☹3 phút)** | | |
| - HS trả lời | | - Nhân dân ta đánh giá như thế nào về con người và những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ ?  - Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về Nguyễn Trường Tộ ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 15 tháng 9 năm 2021**

***Tập đọc:***

**SẮC MÀU EM YÊU**

**I. MỤC TIÊU :**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa bài thơ :Tình yêu quê hương đất nướcvới những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc lòng những khổ thơ em thích).

-Đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết. HS(M3,4) học thuộc toàn bộ bài thơ.

***-*** Đọc đúng và trôi chảy được toàn bài, ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; biết đọc bài với giọng phù hợp.

\* GDBVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: Qua khổ thơ: Em yêu màu xanh…Nắng trời rực rỡ. Từ đó, giáo dục các em ý thức yêu quý những vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên đất nước: Trăm nghìn cảnh đẹp,...Sắc màu Việt Nam.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:**  Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho HS.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi đọc bằng trò chơi "Hộp quà bí mật" với nội dung là đọc 1 đoạn và TLCH trong bài *Nghìn năm văn hiến*.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12phút)** | |
| - Lớp trưởng điều khiển lớp  - HS đọc bài  - HS nối tiếp đọc lần 1, kết hợp luyện đọc những từ khó: *lá cờ****,*** *nét mực, bát ngát...*  - HS nối tiếp đọc lần 2 , kết hợp giải nghĩa từ khó trong bài (chú giải).  - HS luyện đọc theo cặp  - HS đọc  - HS nghe | - Giao nhiệm vụ cho HS:  + Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 1.  + Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 2.  - Đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu cả bài, giọng nhẹ nhàng, tình cảm,; trải dài tha thiết ở khổ thơ cuối. |
| **3. Hoạt động Thực hành: (10 phút)** | |
| - HS thảo luận nhóm 4, TLCH rồi báo cáo kết quả:  + Bạn yêu tất cả các màu: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen, tím, nâu.  + Màu đỏ: lá cờ, khăn quàng...  + Vì các sắc màu đều gắn với những sự vật, những cảnh, những con người bạn yêu quý.  + Bạn nhỏ yêu mọi sắc màu trên đất nước. Bạn yêu quê hương, đất nước.  +Tình yêu quê hương đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ. | - Giao nhiệm vụ cho HS: Đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK  + Bạn nhỏ yêu những màu sắc nào?  + Mỗi sắc màu gợi ra những hình ảnh nào?  \* HSM3,4: Tại sao với mỗi màu sắc ấy, bạn nhỏ lại liên tưởng đến những hình ảnh cụ thể ấy.  - Bài thơ nói lên điều gì về tình cảm của bạn nhỏ với quê hương, đất nước?  - Nêu ý chính của bài ?  \*Từ đó giáo dục các em ý thức yêu quý những vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên đất nước. |
| **Luyện đọc hay: (6 phút)** | |
| -1 HS đọc toàn bài nêu giọng đọc cả bài.  - HS luyện đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu  - Nhấn giọng các từ *màu đỏ, máu, lá cờ, khăn quàng, dành cho, tất cả, sắc màu.*  - HS luyện đọc diễn cảm nhóm đôi.  - HS thi đọc diễn cảm.  - HS nhẩm HTL  - HS thi đọc thuộc lòng. | - Gọi HS đọc nối tiếp toàn bài, nêu giọng đọc toàn bài  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  + Để đọc bài được hay, ta nên nhấn giọng các từ nào?  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc  - GV hướng dẫn HS nhẩm HTL  - Thi học thuộc lòng |
| **4. Hoạt động vận dụng: (2phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | -Về nhà HTL những khổ thơ em yêu thích.  - Dùng những màu sắc mà em thích để vẽ một bức tranh về quê hương của em. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn:***

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. MỤC TIÊU:**

***1*. *Kiến thức:***

- Biết phát hiện những hình ảnh đẹp trong 2 bài văn tả cảnh: *Rừng trưa* và *chiều tối*.(BT1)

***-*** Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày đã lập trong tiết học trước viết được một đoạn văn tả cảnh có các chi tiết và hình ảnh hợp lí.(BT2)

***-*** Rèn cho HS kĩ năng sử dụng hình ảnh phù hợp khi viết văn viết văn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho các em biết cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên. Từ đó giáo dục cho các em ý thức bảo vệ môi trường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Tranh ảnh rừng tràm

- HS: SGK, ghi chép và dàn ý sau khi quan sát cảnh một buổi trong ngày từ trước.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS trình bày  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi đua trình bày dàn ý đã chuẩn bị.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)** | | |
| - HS đọc yêu cầu bài tập  - 2HS nối tiếp đọc 2 bài văn.  - HS làm bài tìm những hình ảnh đẹp  - HS thực hiện  - HS tiếp nối đọc câu văn mình chọn.  VD: Những cây thân tràm vỏ trắng vươn lên trời ,chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá phủ phất phơ.  - HS đọc đề bài.  - 3 đến 5 học sinh tiếp nối nhau giới thiệu  - 3 phần: MB, TB, KL  - Phần thân bài  - HS làm vở  - Cả lớp nhận xét  - HS theo dõi | | **Bài 1:**  - Gọi 1 HS đọc bài tập số 1, xác định yêu cầu  - GV cho HS xem tranh rừng tràm.  - Yêu cầu học sinh làm bài:  + Đọc kĩ bài văn  + Gạch chân dưới những hình ảnh em thích  +Giải thích lí do vì sao em thích hình ảnh đó.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét và nhấn mạnh một số câu văn có hình ảnh, biện pháp nghệ thuật tu từ.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc đề bài , XĐ yêu cầu  - GV yêu cầu HS giới thiệu cảnh mình định tả.  - Bài văn gồm mấy phần?  - Đoạn viết nằm trong phần nào của bài?  - GV: Đây chỉ là một đoạn phần TB nhưng vẫn phải đảm bảo có câu mở đoạn, kết đoạn. Có thể miêu tả theo TTTG hoặc miêu tả cảnh vật vào một thời điểm.  - Yêu cầu học sinh làm bài  - Gọi nhiều HS đọc bài  - GV nhận xét và khen những bài viết sáng tạo, có ý riêng, không sáo rỗng |
| **3.Hoạt động vận dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nhắc lại  - Nhận xét | | - Nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả cảnh.  - Nhận xét tiết dạy |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**TIẾT 8: ÔN TẬP: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. *Kiến thức:***

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số.

- Bồi dưỡng cách trình bày bài cho học sinh.

\* HS làm bài1(cột 1,2), 2(a,b,c), 3.

***-*** Rèn cho HS biết thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số một cách thành thạo.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** HS yêu thích học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bảng phụ ghi 2 quy tắc

- HS: SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi: Cho lớp chia thành 2 độ chơi, mỗi đội 3 bạn (các bạ còn lại cổ vũ cho các bạn chơi). Khi có hiệu lệnh, các đội nhanh chóng làm phép tính trên bảng lớp( mỗi bạn làm 1 phép tính), nhóm nào nhanh hơn và đúng thì chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng " với nội dung: Tính:  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)** | |
| - HS quan sát  - HĐ nhóm 4  + Thảo luận nhớ lại cách thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số  + Báo cáo  - Tính  - Nhắc lại các bước thực hiện của từng QT | \* Phép nhân và phép chia hai phân số:  - GV đưa 2 VD (SGK -11)  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm  \*Chốt lại : 2 quy tắc |
| **3. Hoạt động thực hành: *(13 phút)*** | |
| - Tính  - Làm vở, báo cáo kết quả  4 x  =  =  =  3 :  = 3x  =  = 6  - Thực hiện theo mẫu  - HS tìm hiểu mẫu, thảo luận cặp đôi, làm vở, đổi chéo vở để kiểm tra    - Tính nhanh với các phần còn lại  - Cả lớp theo dõi  - HS phân tích đề  - Cả lớp giải bài vào vở  - HS chia sẻ kết quả  Giải  Diện tích tấm bìa hình chữ nhật là:  x  =  (m2)  Diện tích mỗi phần là:  : 3 =  (m2)  Đáp số:  m2 | **Bài 1:** (cột 1, 2): **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài     |  | | --- | | **Bài 2**:( a, b, c): **HĐ cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS tự làm bài các phần còn lại.  ;  - GV nhận xét chữa bài |   **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - HD học sinh phân tích đề  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài |
| **4. Hoạt động vận dụng:(2 phút)** | |
| - HS nêu  - Nhận xét. | - Yêu cầu HS nêu lại cách nhân (chia) PS với PS ; PS với STN  - Nhận xét tiết dạy. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đạo đức:***

**EM LÀ HỌC SINH LỚP 5(TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

1.***Kiến thức***:

- Học sinh lớp 5 là HS của lớp lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.

- Có ý thức học tập, rèn luyện. Biết nhắc nhở các bạn cần có ý thức học tập, rèn luyện.

***-*** Rèn kĩ năng gương mẫu, tự giác trong học tập, lao động, sinh hoạt.

***2. Năng lực*:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Vui và tự hào là học sinh lớp 5.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Truyện nói về tấm gương HS lớp 5 gương mẫu.

- HS: Bài hát, thơ, tranh vẽ về chủ đề: Trường em

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** |  |
| - HS hát  - HS ghi vở | - Cho HS hát bài "Em yêu trường em"  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25 phút)** | |
| - Từng HS trình bày kế hoạch của mình trong nhóm 4.  - Nhóm trao đổi góp ý kiến.  - HS trình bày trước lớp.  - Kể về tấm gương tốt của HS lớp 5  - Thảo luận cả lớp những điều có thể học tập từ tấm gương đó.  - Giới thiệu tranh của mình cho cả lớp cùng biết.  - Suy nghĩ và nhắc lại nội dung một vài bức tranh tiêu biểu.  - Hát, múa, ...về chủ đề : Trường em.  - 3 tổ tự xây dựng nội dung kịch bản theo chủ đề bài học (trách nhiệm với trường lớp hoặc không có trách nhiệm) - Trình diễn  - Nhóm nhận xét đội bạn theo các tiêu chí: nội dung, diễn xuất, thời gian... | ***1 .Hoạt động 1:*** *Thảo luận về kế hoạch phấn đấu.*  - Yêu cầu từng nhóm HS trình bày kế hoạch cá nhân của mình trong nhóm nhỏ  - Yêu cầu HS trình bày  - GV nhận xét chung  **- GVKL:** Để xứng đáng là HS lớp 5, chúng ta cần phải quyết tâm phấn đấu, rèn luyện một cách có kế hoạch.  ***2. Hoạt động 2:*** *Kể chuyện về những tấm gương HS lớp 5 gương mẫu.*  - GV Giới thiệu thêm về một vài tấm gương khác  **\*Kết thúc hoạt động**: Chúng ta cần học tập các tấm gương tốt của bạn bè để mau tiến bộ.  ***3.Hoạt động 3:*** *Hát, múa, đọc thơ, giới thiệu tranh vẽ về chủ đề: Trường em*  - Yêu cầu HS giới thiệu tranh vẽ của mình tr­ước lớp  - Yêu cầu HS múa, hát, đọc thơ về chủ đề tr­ường em  **\*Kết thúc hoạt động:** Chúng ta rất vui và tự hào khi là HS lớp 5; rất yêu quý và tự hào về trường lớp mình. Đồng thời chúng ta càng thấy rõ trách nhiệm học tập, rèn luyện tốt để xứng đáng là HS lớp 5, xây dựng lớp, trường của mình ngày càng tốt hơn..  ***4. Hoạt động 4:*** *Chơi trò chơi: Em là diễn viên*.  - Phổ biến luật chơi |
|  |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(7 phút)** | |
| - HS nêu.  - Vẽ một bức tranh về trường của em. | - Một số HS nêu bài học bổ ích sau khi học xong bài 1. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**ĐÍNH KHUY HAI LỖ (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Đính được ít nhất một khuy hai lỗ.Khuy đính tương đối chắc chắn.

\*HS khéo tay: Đính được ít nhất hai khuy hai lỗ đúng đường vạch dấu.Khuy đính chắc chắn.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Rèn kĩ năng cẩn thận, tỉ mỉ khi thực hiện đính khuy hai lỗ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên:

+ Mẫu đính khuy hai lỗ.

+ Một số sản phẩm may mặc được đính khuy hai lỗ.

+ Vật liệu và dụng cụ cần thiết (kim, vải, phấn, thước...)

- Học sinh: Bộ đồ dùng kĩ thuật

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** |  |
| - Tổ trưởng kiểm tra đồ dùng của các bạn.  - HS chuẩn bị đồ dùng  - HS nhắc lại  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho 2 HS thi nhắc lại cách đính khuy hai lỗ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (20 phút)** | |
| - HS đọc yêu cầu cần đạt của sản phẩm ở cuối bài để thực hiện cho đúng.  - Nhắc lại các một số điểm cần lưu ý khi đính khuy hai lỗ (điểm đặt của khuy, xâu chỉ, khi đính khuy, thao tác kết thúc đính khuy.  - HS thực hành theo nhóm và có thể trao đổi, học hỏi lẫn nhau.  - HS quan sát vị trí của các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo. | - Kiểm tra dụng cụ, vật liệu thực hành đính khuy hai lỗ của HS.  - Hướng dẫn HS thực hành.  - Nêu yêu cầu thời gian thực hành.  - Quan sát uốn hoặc hướng dẫn thêm cho HS còn lúng túng |
|  |  |
| **2. Hoạt động đánh giá sản phẩm: (10 phút)** | |
| - Trưng bày sản phẩm.  + Nêu yêu cầu của sản phẩm. .  - Tự đánh giá sản phẩm của bạn | - Hướng dẫn HS tự đánh giá.  \* Đánh giá sản phẩm của HS:  + Hoàn thành đúng quy định.  + Hoàn thành sớm và vượt mức quy định. |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nhắc lại  - HS nghe và thực hiện | - Nhắc lại quy trình đính khuy 2 lỗ.  - Về nhà giúp đỡ mọi người đính khuy áo, quần. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 16 tháng 9 năm 2021**

***Luyện từ và câu:***

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***:

- HS tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn (bài tập 1), xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa (BT2).

- Viết một đoạn văn tả cảnh gồm 5 câu có sử dụng 1 số từ đồng nghĩa (BT 3).

- Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ cho chính xác khi dùng từ đặt câu, viết văn.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** HS yêu thích Tiếng Viêt, biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ viết những từ ngữ bài 2.

- Học sinh: Vở, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** |  |
| - HS tổ chức chơi trò chơi: Một bạn nêu 1 từ sau đó truyền điện cho bạn khác tìm từ đồng nghĩa với từ vừa nêu. Nếu bạn đó tìm đúng thì bại được đưa ra một từ mới và truyền cho bạn khác tìm. Đến khi hết thời gian thì dừng lại  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với nội dung là tìm các từ đồng nghĩa từ một từ cho trước.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (27 phút)** | |
| - Lớp đọc thầm theo  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp  - Đọc các từ đồng nghĩa trong đoạn văn: *mẹ, má, u, bu, bầm, mạ.*  - Từ đồng nghĩa hoàn toàn  - HS đọc  - VD: Nhóm 1: bao la, bát ngát…  Các nhóm kiểm tra kết quả, chữa bài. Bình chọn nhóm thắng cuộc.  + Nhóm 1: Chỉ 1 không gian rộng lớn  + Nhóm 2: Gợi tả vẻ lay động rung rinh của vật có ánh sáng phản chiếu vào.  + Nhóm 3: Gợi tả sự vắng vẻ không có người, không có biểu hiện hoạt động của con người  - Cả lớp theo dõi  - HS viết đoạn văn  - HS tiếp nối đọc đoạn văn miêu tả  - Bình chọn bạn viết đoạn văn hay | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1 xác định yêu cầu của bài 1  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài yêu cầu HS nêu nhận xét đó là từ đồng nghĩa nào?  **- Kết luận:** *Từ đồng nghĩa hoàn toàn là từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau.*  **Bài 2: HĐ trò chơi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức theo 3 nhóm, các nhóm lên xếp các từ cho sẵn thành những nhóm từ đồng nghĩa.  - GV nhận xét chữa bài và hỏi:  + Các từ ở trong cùng 1 nhóm có nghĩa chung là gì?  **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Sau khi XĐ yêu cầu đề bài GV cho HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu từng HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết, cả lớp theo dõi, n/x.  - GV nhận xét. |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | - Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn chỉ những vật dụng cần thiết trong gia đình.  - Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn:***

**LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ**

**I. MỤC TIÊU**

***1.*** ***Kiến thức:***

- Nhận biết được bảng số liệu thống kê, hiểu cách trình bày số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng(BT1)

- Thống kê được số HS trong lớp theo mẫu(BT2)

***-*** Rèn khả năng phân tích, tổng hợp cho HS

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**3. Phẩm chất:** Nghiêm túc, cẩn thận khi làm việc.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK, Bảng phụ cho bài tập 2

- HS: SGK,

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - 4-5 HS thi đọc bài văn  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi đọc đoạn văn tả cảnh các buổi trong ngày.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(26 phút)** | | |
| - Cả lớp đọc thầm bài văn *Nghìn năm văn hiến.*  - HS hoạt động nhóm, báo cáo kết quả. Nhóm khác nhận xét, bổ sung  + Số khoa thi: 185; số tiến sĩ: 2896  + 6 HS tiếp nối nhau đọc lại bảng thống kê  + Số bia: 82; số tiến sĩ: 1306  + 2 hình thức: bảng số liệu và nêu số liệu  - HS đọc  - HS các nhóm thảo luận.  - HS viết vào vở  - Số tổ trong lớp, số HS trong từng tổ, số HS khá, giỏi trong từng tổ  - HS nêu | | **Bài 1: HĐ nhóm 4**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số1, xác định yêu cầu của bài 1  - Tổ chức hoạt động nhóm đọc bảng thống kê và TLCH  + Số khoa thi, số tiến sĩ của nước ta từ năm 1075 đến năm 1919?  + Số khoa thi, số tiến sĩ và số trạng nguyên ở từng thời đại?  + Số bia và số tiến sĩ có khắc tên trên bia còn lại đến ngày nay?  + Các số liệu thống kê trên được trình bày dưới những hình thức nào?  - ***Kết luận***: Các số liệu được trình bày dưới 2 hình thức. Các số liệu thống kê giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin, dễ so sánh, tăng sức thuyết phục cho nx về truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Sau khi XĐ yêu cầu đề bài GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  - HS làm bài  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả.  - Nhìn vào bảng thống kê em biết được điều gì?  - Tổ nào có nhiều HS khá, giỏi nhất? Tổ nào có nhiều HS nữ nhất ? |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(4 phút)** | | |
| - Giúp ta biết được những số liệu chính xác, tìm số liệu nhanh chóng, dễ dàng so sánh các số liệu.  - HS nghe và thực hiện | | - Bảng thống kê có tác dụng gì ?  - Em hãy lập bảng thống kê số tiết của các môn học trong thời khóa biểu của lớp em. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán:***

**TIẾT 9: HỖN SỐ** (Tiết 1)

**I . MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***:

- HS biết đọc, viết hỗn số; biết hỗn số có phần nguyên và phần phân số.

- HS nắm được kiến thức vận dụng làm bài 1, 2a trong SGK.

***-*** Rèn kĩ năng đọc viết hỗn số cho HS.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Nghiêm túc, yêu thích học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bộ đồ dùng gồm các hình vẽ trong SGK- 12

- HS: SGK, vở viết, bộ đồ dùng học toán

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS chơi  - HS nghe - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên": Nêu các PS có giá trị < 1; = 1 ; >1 - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)** | |
| - Học sinh thực hiện  + Có 2 và  hình tròn  + HS nêu cách viết  2 hình tròn và  hình tròn  - Học sinh đọc lại  - Gồm 2 phần: phần nguyên và phần phân số  - 2 là phần nguyên,  là phần PS  - HS đọc và viết  < 1      - HS nghe | - Yêu cầu học sinh lấy 2 hình tròn nguyên và 1 hình tròn chia làm 4 phần đã tô màu 3 phần  - Gắn các hình tròn lên bảng :  - Giới thiệu và hỏi:  + Có mấy hình tròn ?    + Hãy tìm cách viết số hình tròn trên?      - Để biểu diễn số hình tròn trên người ta dùng hỗn số.  - Có 2 hình tròn và  viết thành  hình tròn  gọi là hỗn số. Đọc: *Hai và ba phần tư hoặc hai, ba phần tư*.  - Nhận xét về cấu tạo hỗn số  - Yêu cầu học sinh đọc và viết  - Hướng dẫn so sánh  và 1  **- Kết luận:** Phần PS của hỗn số bao giờ cũng < 1  \* GV chốt lại:  - Cấu tạo của hỗn số  - Cách đọc, viết hỗn số |
| **3. HĐ thực hành: *(13 phút)*** | |
| - Viết rồi đọc hỗn số  - Quan sát hình vẽ, làm bài, chia sẻ kết quả  - Nêu các hỗn số và cách đọc  a)  đọc là hai và một phần tư  b)  đọc là hai và bốn phần năm  c)  đọc là ba và hai phần ba  - Viết hỗn số vào chỗ chấm  - HS quan sát  - HS làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - HS nghe  - HS nghe | **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  -1 học sinh đọc yêu cầu, yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu học sinh làm bài  - GV nhận xét chữa bài yêu cầu HS giải thích cách làm  **Bài 2:** (a) **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Kẻ trục tia số như SGK lên bảng  - Yêu cầu học sinh làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **- Kết luận:** Giá trị của hỗn số bao giờ cũng > 1 |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và nhắc lại | - Hãy chia đều 5 quả cam cho 3 người ?  - Khắc sâu cấu tạo và cách đọc hỗn số. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học:***

**CƠ THỂ CHÚNG TA ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***:

- Biết cơ thể được hình thành từ sự kết hợp giữa tinh trùng của bố và trứng của mẹ.

***-*** Phân biệt một vài giai đoạn phát triển của thai nhi.

***2. Năng lực:*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Yêu quý bố mẹ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa,hình trang 10, 11 SGK

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS nam chơi trò chơi, các bạn nữ cổ vũ  - Mỗi bạn chỉ nêu 1 vai trò  - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện": Nêu một số VD về vai trò của các bạn nữ trong lớp em ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27phút)** | | |
| - HS thảo luận nhóm  - Cơ quan sinh dục của cơ thể người quyết định giới tính của mỗi người.  - Cơ quan sinh dục nam tạo ra tinh trùng  - Cơ quan sinh dục nữ tạo ra trứng  - Bào thai được hình thành từ trứng gặp tinh trùng.  - Em bé được sinh ra sau khoảng 9 tháng ở trong bụng mẹ  - HS quan sát các hình SGK, thảo luận nhóm đôi, trả lời.  - 1 HS lên bảng mô tả quá trình thụ tinh.  + Hình 1a: Các tinh trùng gặp trứng.  + Hình 1b: Một tinh trùng đã chui vào được trứng.  + Hình 1c: Trứng và tinh trùng đã kết hợp với nhau để tạo thành hợp tử.  2 HS mô tả tả lại.  - HS quan sát hình trong SGK, trả lời  - Một số học sinh trình bày.  + Hình 2: Thai 9 tháng đã là một cơ thể hoàn chỉnh.  + Hình 3: Thai 8 tuần đã có hình dạng đầu hình, mình, tay, chân những chưa hoàn thiện.  + Hình 4: Thai 3 tháng có hình dạng đầu, mình, tay, chân hoàn thiện hơn, hình thành đầy đủ các bộ phận cơ thể.  + Hình 5: Thai 5 tuần có đuôi, hình thù của đầu, mình, tay, chân, nhưng chưa rõ ràng.  - HS theo dõi. | | **\*HĐ *1:*** *Sự hình thành cơ thể người*.  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi:  + Cơ quan nào trong cơ thể quyết định giới tính của mỗi người?  + Cơ quan sinh dục nam có chức năng gì?  + Cơ quan sinh dục nữ có chức năng gì?  + Bào thai được hình thành từ đâu?  + Em có biết mẹ mang thai bao lâu, em bé ra đời?  *- Kết luận*: Cơ quan sinh dục nữ tạo ra trứng. Cơ quan sinh dục nam tạo ra tinh trùng. Cơ thể mỗi người được hình thành từ sự kết hợp giữa trứng (mẹ) với tinh trùng (bố). Quá trình trứng kết hợp với tinh trùng gọi là thụ tinh. Trứng được thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành bào thai. Sau 9 tháng trong bụng mẹ em bé sẽ ra đời.  ***\*HĐ 2****:* Mô tả khái quát quá trình thụ tinh  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 1a, 1b, 1c và đọc kỹ chú thích trang 10 thảo luận theo cặp mô tả quá trình thụ tinh.    ***- Kết luận***: Khi trứng rụng có nhiều tinh trùng muốn gặp trứng nhưng trứng chỉ tiếp nhận 1 tinh trùng khi tinh trùng kết hợp với nhau tạo thành hợp tử. Đó là sự thụ tinh.  - Yêu cầu Hs quan sát hình 2, 3, 4, 5 (11)SGK cho biết hình nào cho biết thai được 5 tuần, 8 tuần, 3 tháng, 9 tháng ?    - GV nhận xét, khen ngợi.  - *Kết luận :* Hợp tử phát triển thành phôi rồi thành bào thai. Đến tháng thứ 3 thai có đầy đủ các cơ quan của cơ thể và có thể coi là một cơ thể người. Đến tháng thứ 5 bé thường xuyên cử động và cảm nhận được tiếng động ở bên ngoài. Sau 9 tháng trong bụng mẹ em. |
| **3.Hoạt động vận dụng:(3 phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | | - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Hãy mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi mà em biến?  - Học thuộc lòng mục bạn cần biết |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.Kiến thức*:** Học xong bài học này, HS :

- Nêu được đặc điểm chính của địa hình: phần đất liền của Việt Nam 3/4 diện tích là đồi núi và 1/4 diện tích là đồng bằng.

\*HS (M3,4) biết khu vực có núi và một số dãy núi có hướng núi tây bắc - đông nam, cánh cung.

- Nêu tên một số loại khoáng sản chính của Việt nam: Than, sắt, A-pa-tít, dầu mỏ, khí tự nhiên,…

- Chỉ các dãy núi và đồng bằng lớn trên bản đồ ( lược đồ): Dãy Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn; đồng bằng Bắc bộ, đồng bằng Nam bộ, đồng bằng duyên hải miền Trung.

- Chỉ được một số khoáng sản chính trên bản đồ ( lược đồ): than ở Quảng Ninh, sắt ở Thái Nguyên, A-pa-tít ở Lào Cai, dầu mỏ, khí tự nhiên ở vùng biển phía Nam.

\* Than, dầu mỏ, khí tự nhiên- là nguồn tài nguyên năng lượng của đất nước.

- Sơ lược một số nét về tình hình khai thác than, dầu mỏ, khí tự nhiên của nước ta hiện nay.

- Ảnh hưởng của việc khai thác than, dầu mỏ đối với môi trường.

***-*** Khai thác và sử dụng một cách hợp lí khoáng sản nói chung, trong đó có than, dầu mỏ, khí đốt.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Biết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, Bản đồ Khoáng sản Việt Nam.

- HS: SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS thi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho 2 HS lên bảng thi nêu vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam, kết hợp chỉ bản đồ.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)** | | |
| - HS đọc thầm mục 1 và quan sát hình 1 SGK.  - HS chỉ lược đồ  - Diện tích đồi núi lớn hơn đồng bằng nhiều lần  - Một số HS trả lời trước lớp.  + Dãy núi hình cánh cung : Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều, Trường Sơn Nam.  + Dãy núi hướng Tây Bắc - Đông Nam: Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc  - HS thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả:  +Dầu mỏ, khí tự nhiên, than, sắt, thiếc, đồng, bô- xít, vàng…  + Mỏ than: Cẩm Phả- Quảng Ninh  + Mỏ sắt: Yên Bái, Thái Nguyên, Hà Tĩnh  + Mỏ a- pa- tít: Cam Đường ( Lào Cai)  + Mỏ bô- xít có nhiều ở Tây Nguyên  + Dầu mỏ ở biển Đông  - 4- 5 HS lên thi chỉ bản đồ theo yêu cầu của GV. HS khác nhận xét.  - 1- 2 HS nêu kết luận chung của bài.  - 1 học sinh đọc kết luận SGK.  + Các đồng bằng châu thổ thuận lợi cho phát triển ngành nông nghiệp.  + Nhiều loại khoáng sản thuận lợi cho ngành công nghiệp khai thác khoáng sản. | | ***a. Địa hình: (làm việc cá nhân).***  - GV yêu cầu đọc mục 1 và quan sát hình 1 trong SGK rồi trả lời câu hỏi :  + Chỉ vùng núi và vùng đồng bằng của nước ta ?  + So sánh diện tích của vùng đồi núi với vùng đồng bằng của nước ta ?  + Nêu tên và chỉ các dãy núi ở nước ta ? Trong các dãy đó, dãy núi nào có hướng Tây Bắc - Đông Nam, dãy núi nào có hình cánh cung ?    ***- Kết luận*** : *Phần đất liền của Việt Nam 3/4 diện tích là đồi núi và 1/4 diện tích là đồng bằng. Một số dãy núi có hướng núi tây bắc - đông nam, cánh cung.*  ***b. Khoáng sản:(làm việc nhóm đôi):***  - GV yêu cầu HS dựa vào hình 2 trong SGK và vốn hiểu biết trả lời các câu hỏi sau:  + Kể tên một số loại khoáng sản ở nước ta? Loại khoáng sản nào có nhiều nhất?  + Hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên khoáng sản** | **Kí hiệu** | **Nơi phân bố chính** | **Công dụng** | | Than |  |  |  | | A- pa- tít |  |  |  | | Sắt |  |  |  | | Bô- xit |  |  |  | | Dầu mỏ |  |  |  |     - GV treo bản đồ Khoáng sản Việt Nam yêu cầu lần lượt từng HS lên chỉ nơi có các mỏ : than, a- pa- tit, dầu mỏ …  ***- Kết luận:*** *Nước ta có nhiều loại khoáng sản được phân bố ở nhiều nơi*  ***c. Lợi ích của địa hình và khoáng sản: (làm việc cả lớp):***  - Nêu những ích lợi do địa hình và khoáng sản mang lại cho nước ta ? |
| **3.Hoạt động vận dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Sau này em lớn, nếu có cơ hội, em sẽ làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trên đất nước ta ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2021**

***Toán:***

**TIẾT 10: HỖN SỐ (tiếp)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***:

- Biết cách chuyển một hỗn số thành một phân số và vận dụng các phép tính cộng trừ, nhân chia hai phân số để làm các bài tập.

- Vận dụng kiến thức làm bài tập1(3 hỗn số đầu), 2(a,c), 3(a,c)

***-*** Rèn kĩ năng chuyển hỗn số thành phân số và thực hiện thành thạo các phép tính với phân số.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, bộ đồ dùng Toán gồm các hình vẽ SGK- 13

- HS: SGK, vở viết, bộ đồ dùng học toán

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - Quản trò viết viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó.  - HS nghe  - HS ghi vở | *-* Cho HS lên điều khiển cho các bạn chơi trò chơi "Gọi thuyền": Viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(12 phút)** | |
| - Quan sát và viết PS biểu thị  hình vuông được tô màu  hình vuông được tô màu  - HĐ nhóm 2 và nêu cách làm    - TS bằng phần nguyên nhân với MS rồi cộng với TS ở phần PS  - MS bằng MS ở phần PS | - Gắn các hình vẽ  - Yêu cầu HS đọc hỗn số chỉ số phần hình vuông đã được tô màu  - Hãy đọc PS chỉ số hình vuông đã được tô màu  - Vậy ta có:  - Nêu vấn đề: Vì sao:  - GV hướng dẫn HS cách làm  - Yêu cầu HS nêu cách chuyển 1 hỗn số thành PS |
| **3. Hoạt động thực hành: *(16 phút)*** | |
| - Chuyển các hỗn số sau thành PS  - Làm vở,báo cáo, chia sẻ kết quả    - Tính  - HS làm bài, chia sẻ kết quả    - Tính  - Làm bài vào vở, báo cáo, chia sẻ kết quả | **Bài 1**:( 3 hỗn số đầu): **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 2**: ( a,c): **HĐ cá nhân**  -1 học sinh đọc yêu cầu:  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  \* Chốt lại: 2 bước:  - Chuyển HS về PS  - Thực hiện tính    **Bài 3**: (a, c) : **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - HS thực hiện tương tự bài 2.  - GV nhận xét chữa bài |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nêu | - Nêu cách thực hịên phép tính với hỗn số?  - Nêu cách thực hiện cộng một số tự nhiên với một phân số.(Kết quả ghi dưới dạng hỗn số) |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.

- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

- Biết được phương hướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết được truyền thống nhà trường.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  -Hd HS thực hiện  - Nhận xét bổ sung  - Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - Ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc  bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - LT lên điều hành:  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết. | **1. Hoạt động khởi động:**  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  **a. Giới thiệu:**  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 2**  Lớp trưởng lên điều hành.  - Nhận xét các mặt  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  **\*H.đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần 3**  - Nhận xét  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau.  3.  **Tổng kết:** |